

Số: TVHN-292/DBQG

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2023

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

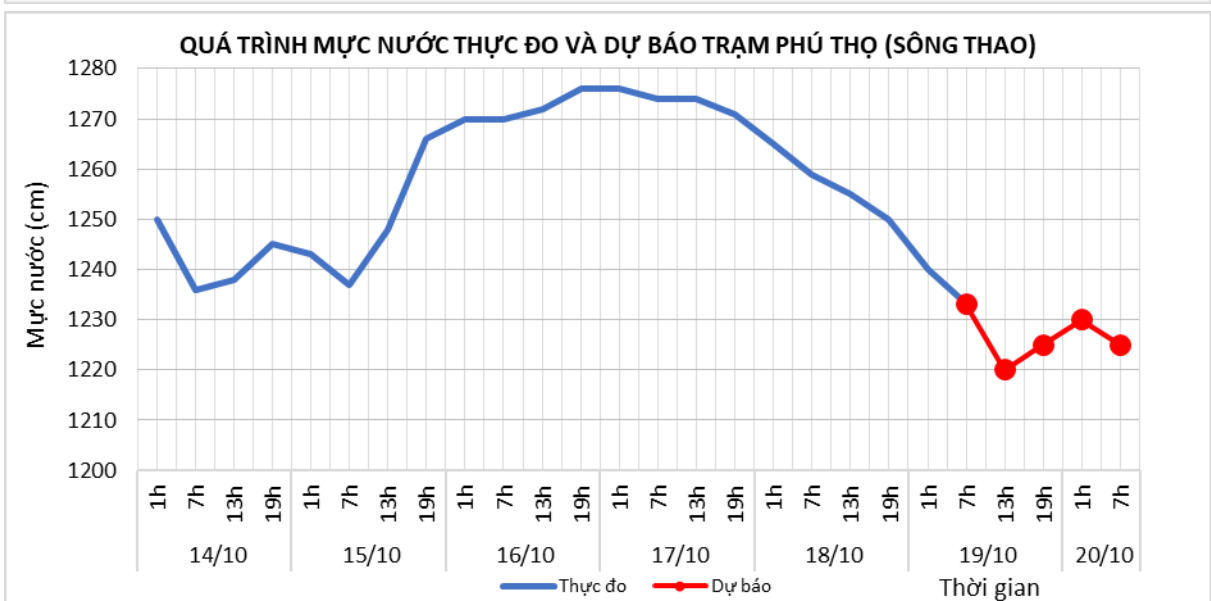
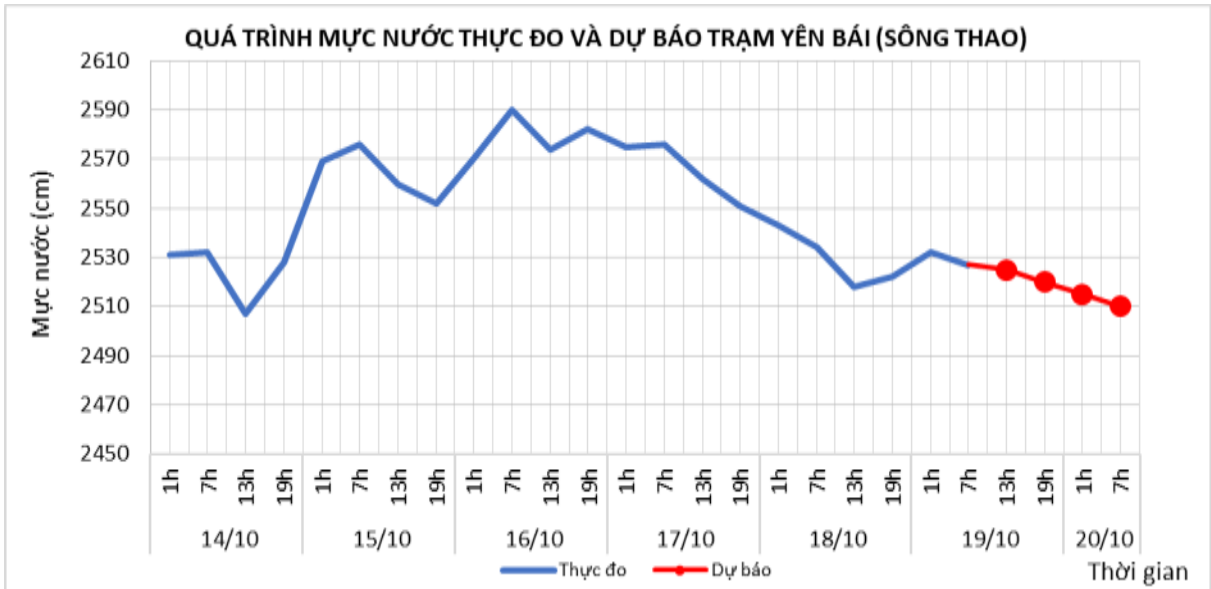
##### 1.1. Lưu vực sông Thao

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



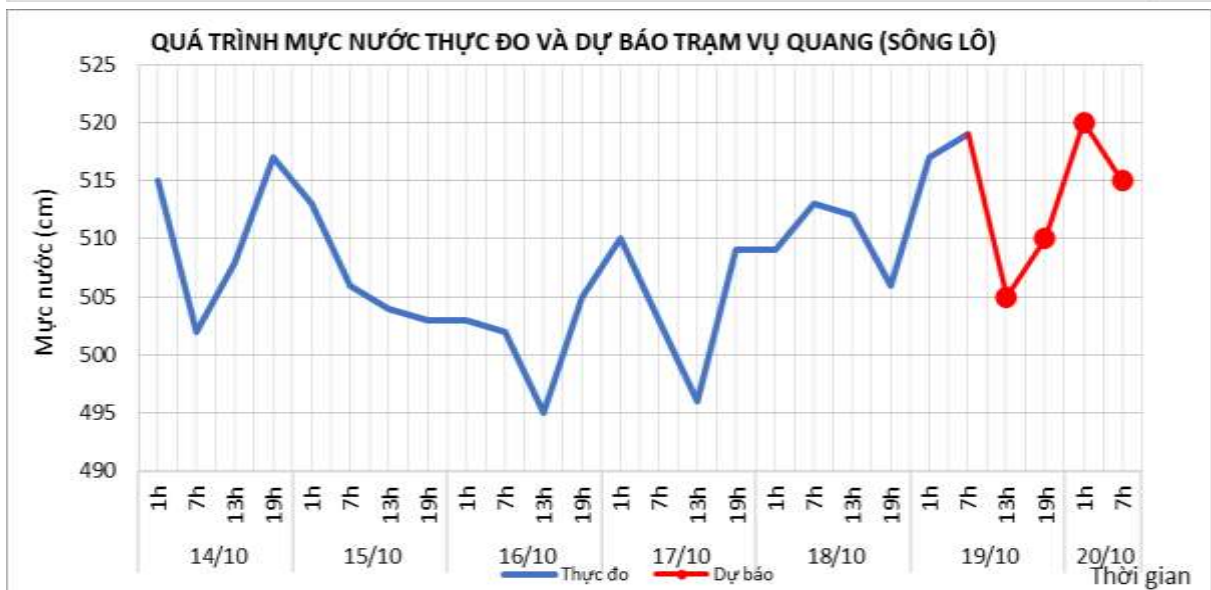
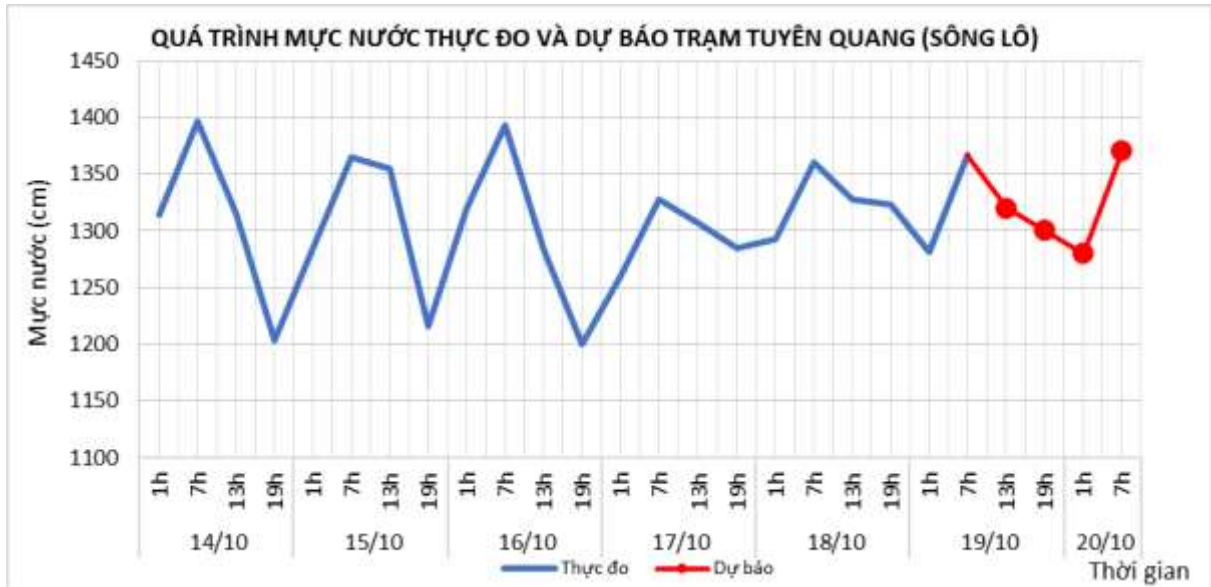
## 1.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên



## 2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

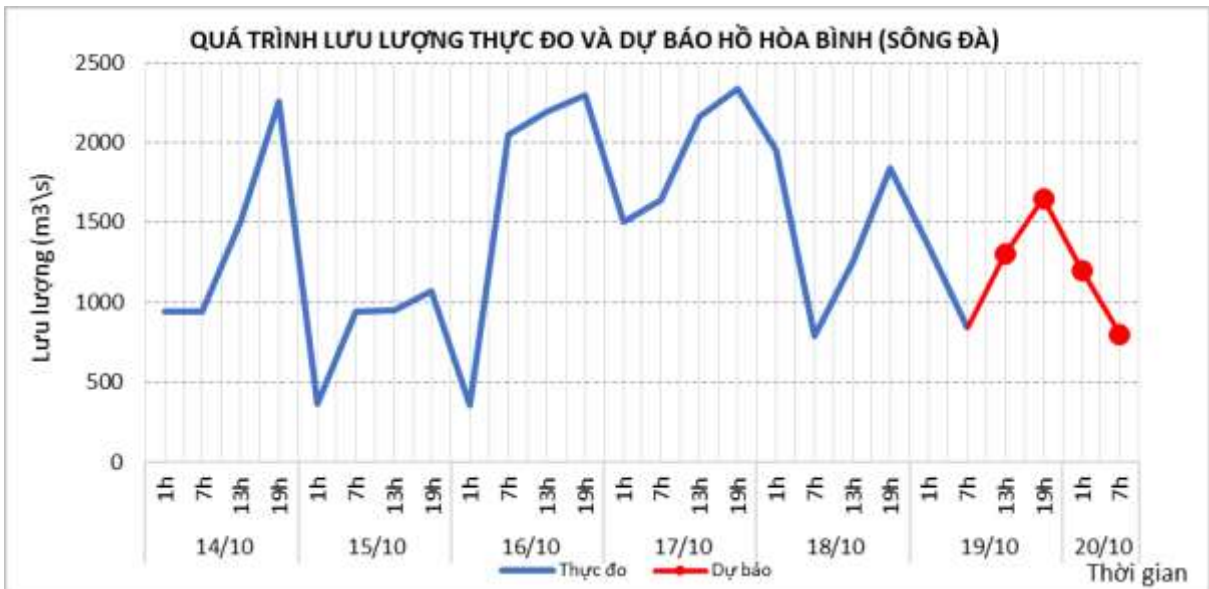
### 2.1 Lưu vực sông Đà

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



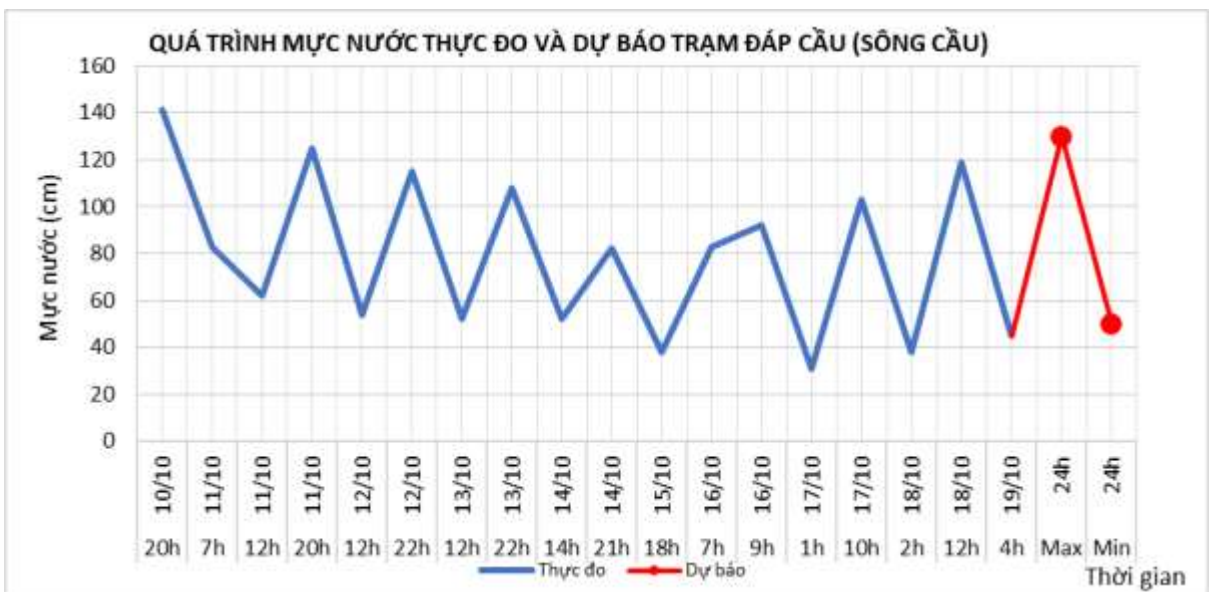
## 2.1. Lưu vực sông Cầu

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



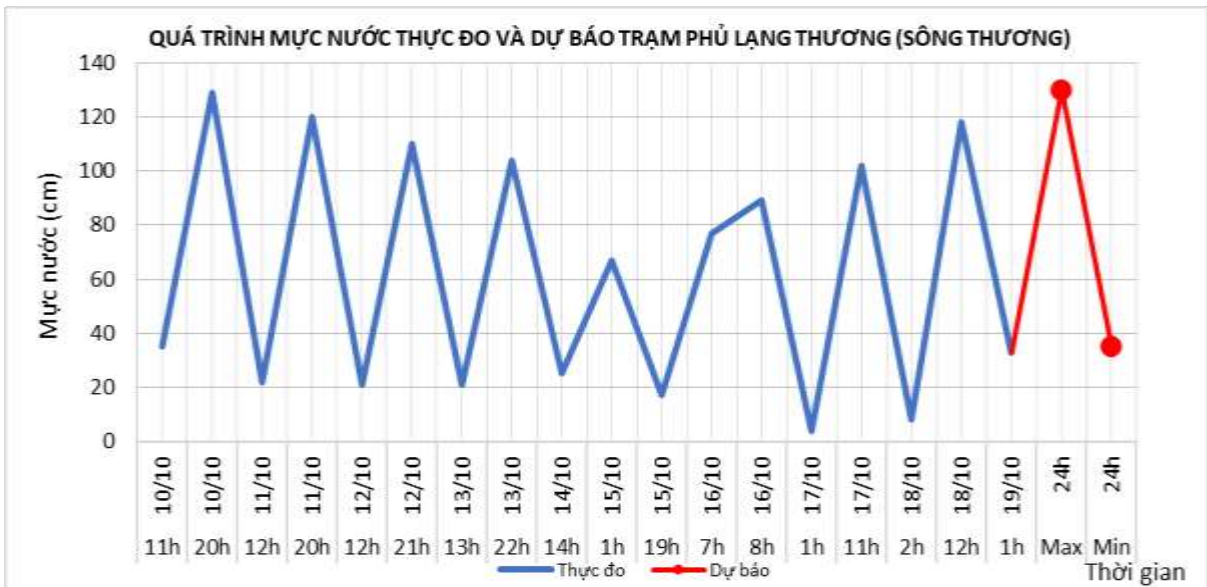
## 2.2. Lưu vực sông Thương

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



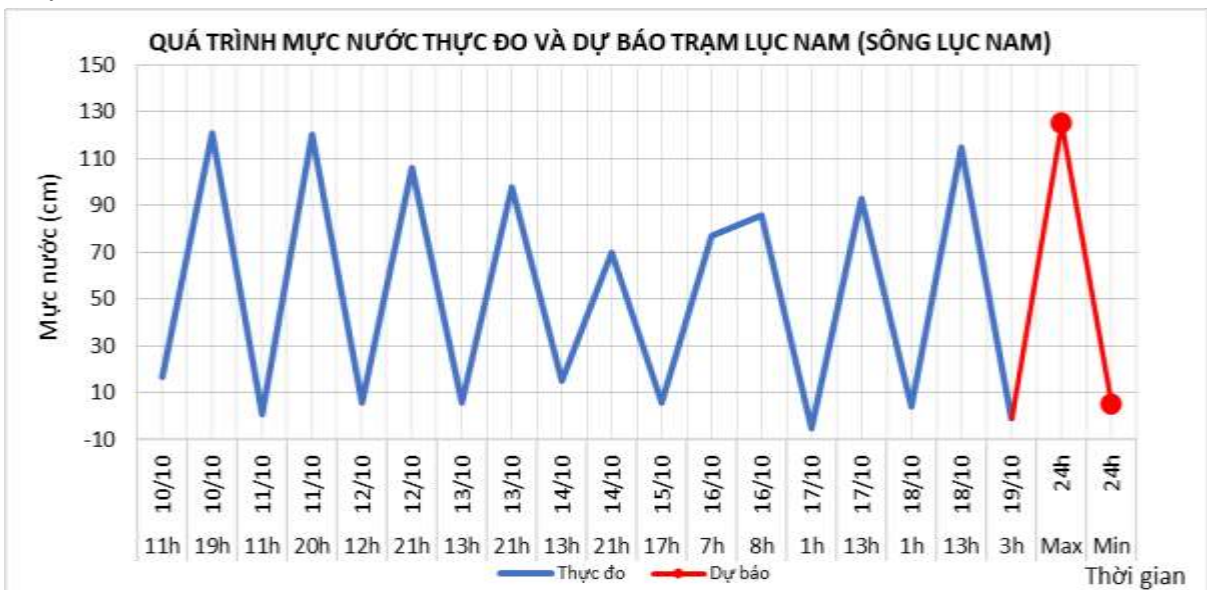
### 2.3. Lưu vực sông Lục Nam

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



### 2.4. Lưu vực sông Thái Bình

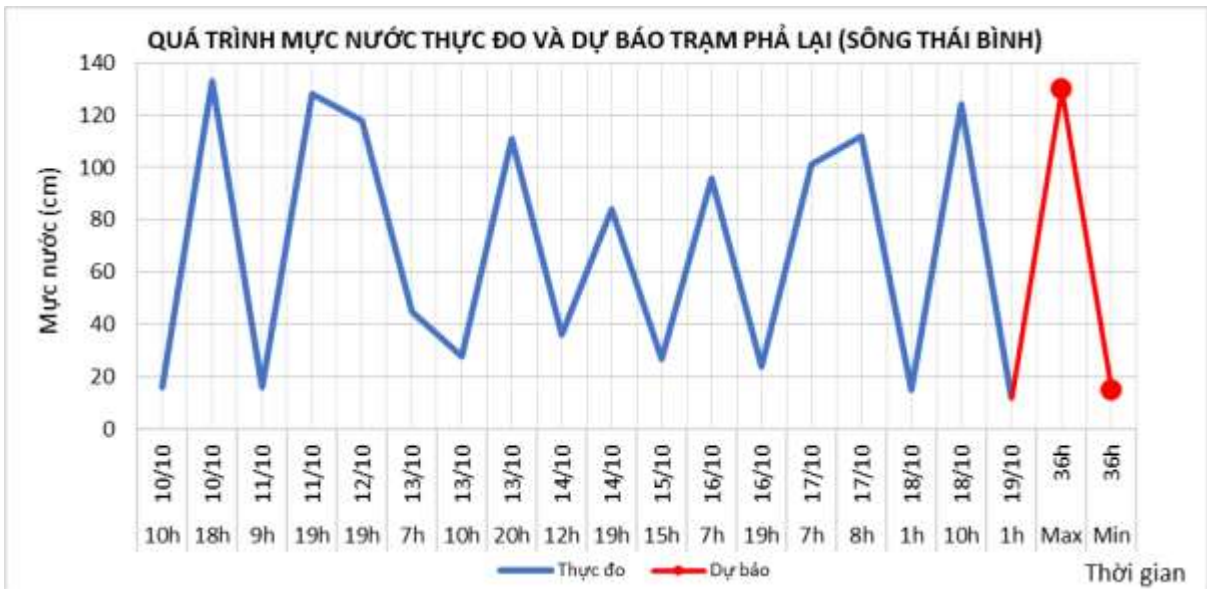
#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,30 m và thấp nhất ở mức 0,15m.





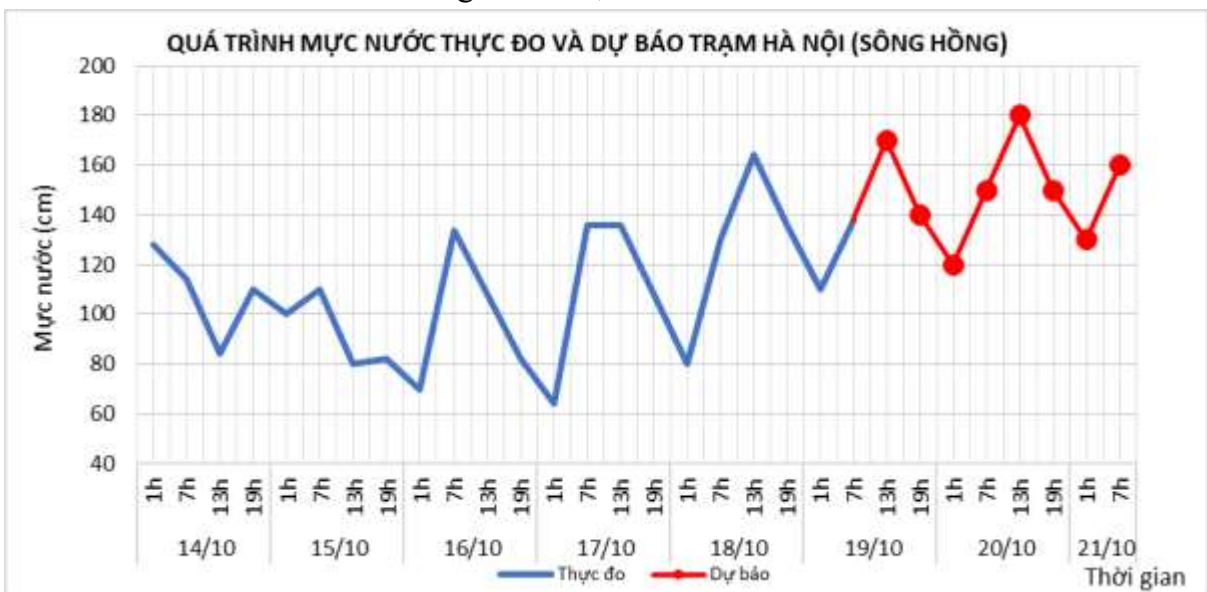
## 2.5. Lưu vực sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/19/10, mực nước tại trạm Hà Nội là 1,38m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/21/10 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,60m.



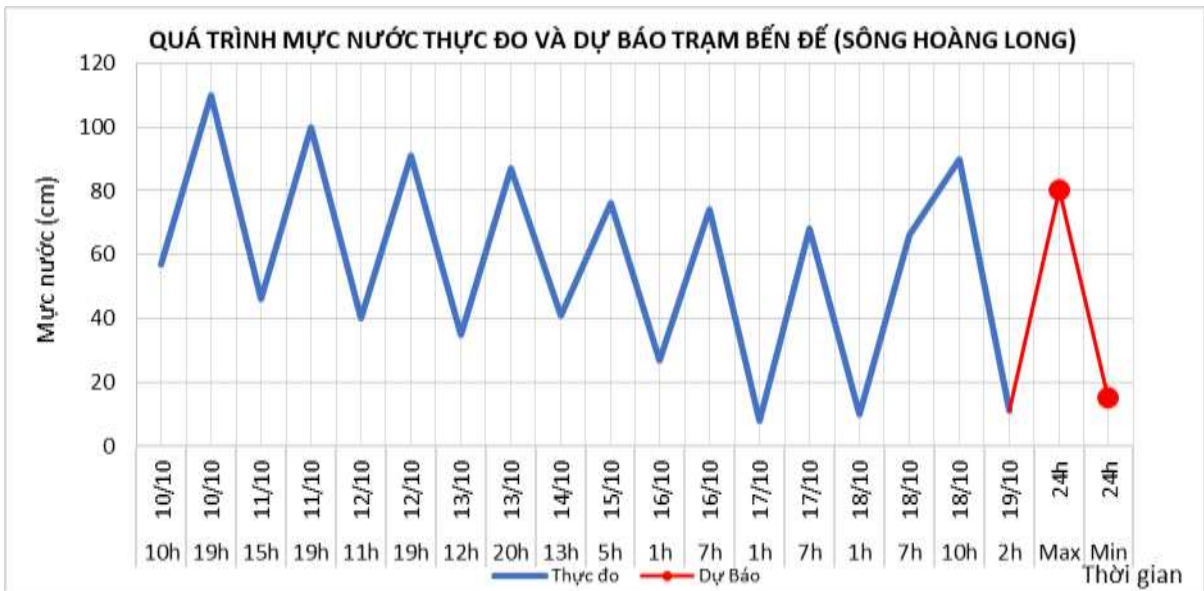
## 2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



### 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

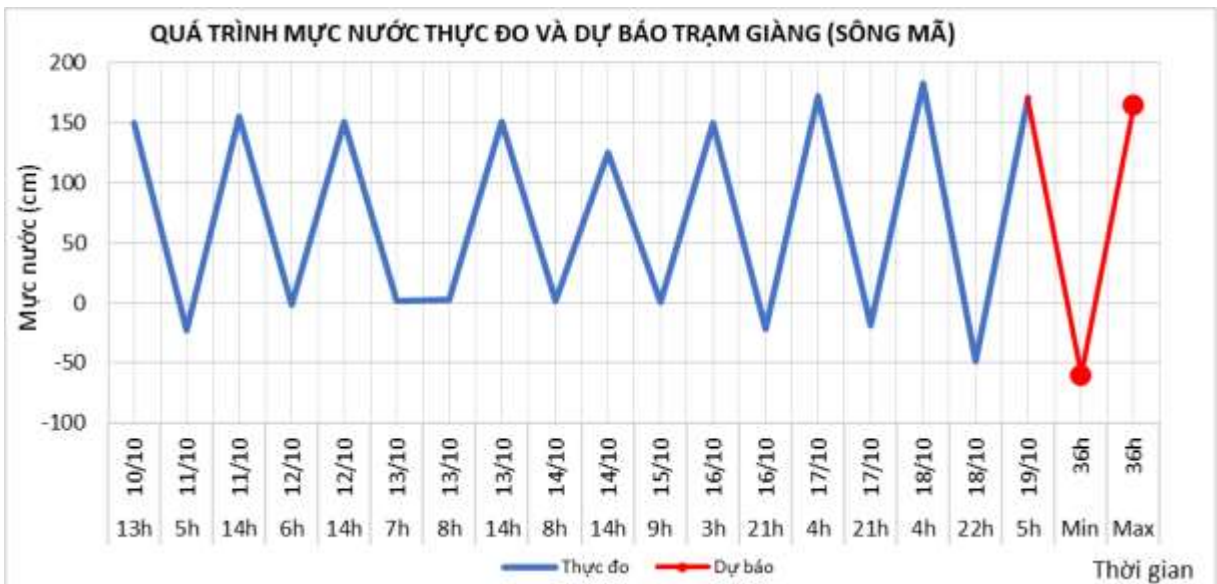
#### 3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều



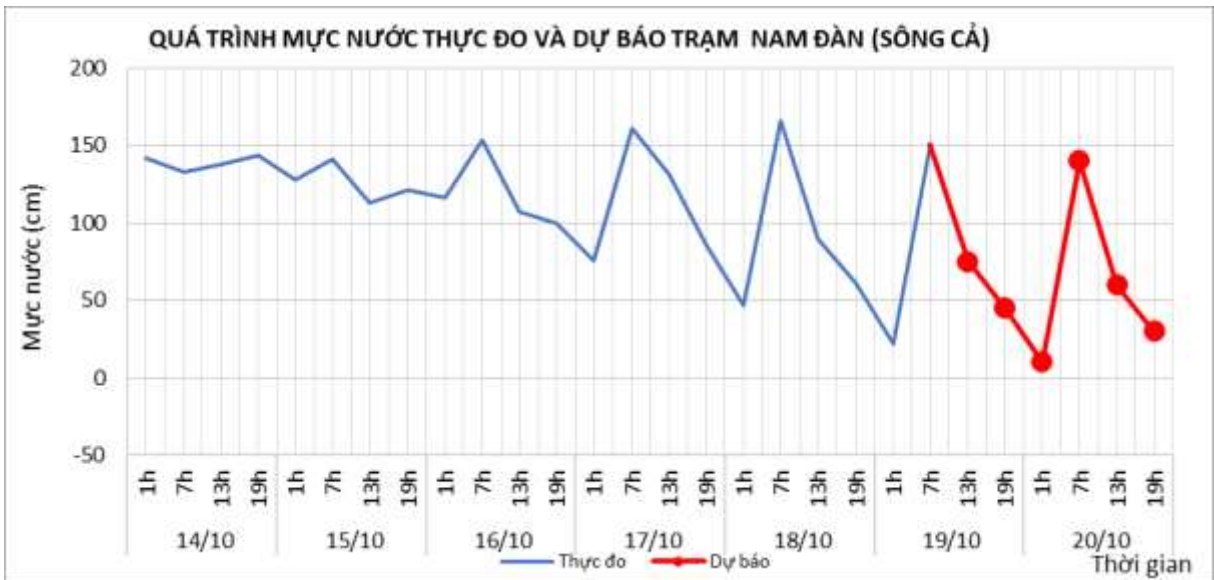
#### 3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều



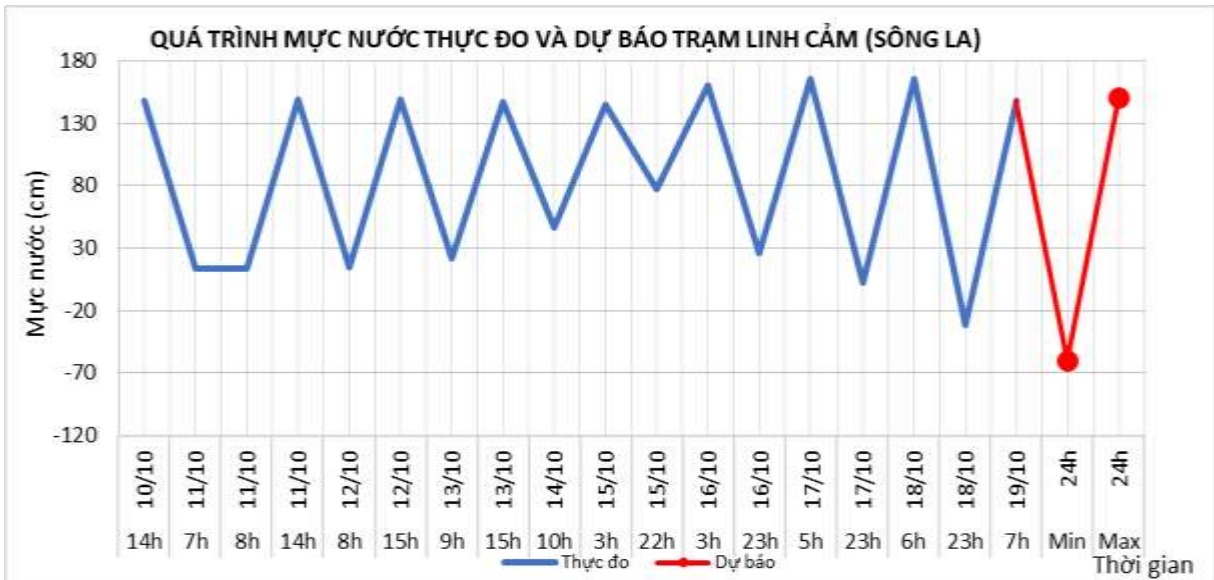
### 3.3. Lưu vực sông La

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



## 4. Khu vực Trung Trung Bộ

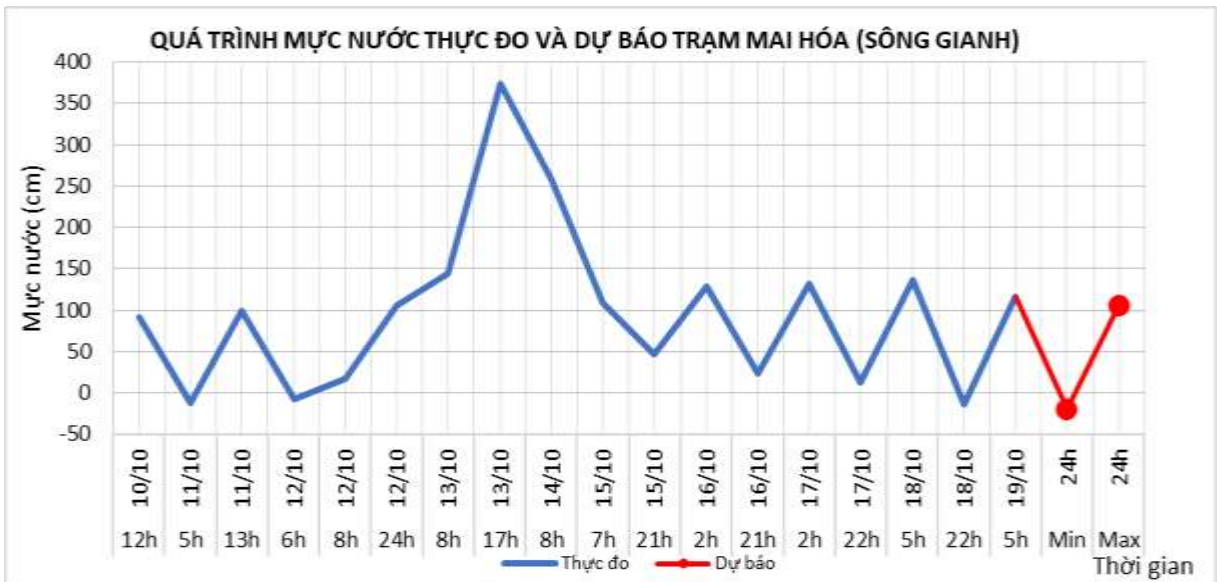
### 4.1. Lưu vực sông Gianh

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



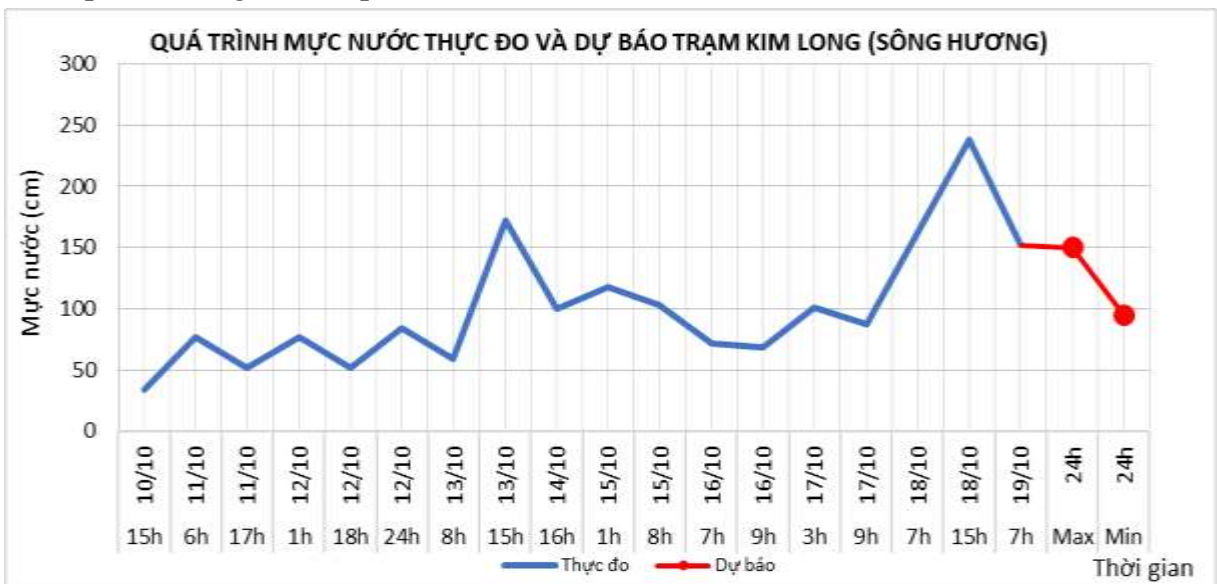
## 4.2. Lưu vực sông Hương

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Hương đã đạt đỉnh và đang xuống, đỉnh lũ tại Kim Long 2,38m (15h/18/10), trên BĐ2 0,38m. Mức nước lúc 7h ngày 19/10 là 1,52m, dưới BĐ2 0,48m

### b. Dự báo, cảnh báo

Lũ tiếp tục xuống mức xấp xỉ BĐ1.



## 4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia-Thu Bồn xuống chậm

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn xuống dần, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều





#### 4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước xuống chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



#### 4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên các sông từ Nam Quảng Bình, Quảng Trị và sông Bồ (Thừa Thiên Huế) đã đạt đỉnh và đang xuống; đỉnh lũ trên sông Kiến Giang tại Lệ Thủy 1,91m (16h/18/10), dưới BĐ2 0,29m; sông Thạch Hãn tại Thạch Hãn 4,35m (22h/18/10), dưới BĐ2 0,15m; riêng sông Bồ tại Phú Ốc 4,37m (13h/18/10), dưới BĐ3 0,23m

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên các sông tiếp tục xuống.

### 5. Khu vực Nam Trung Bộ

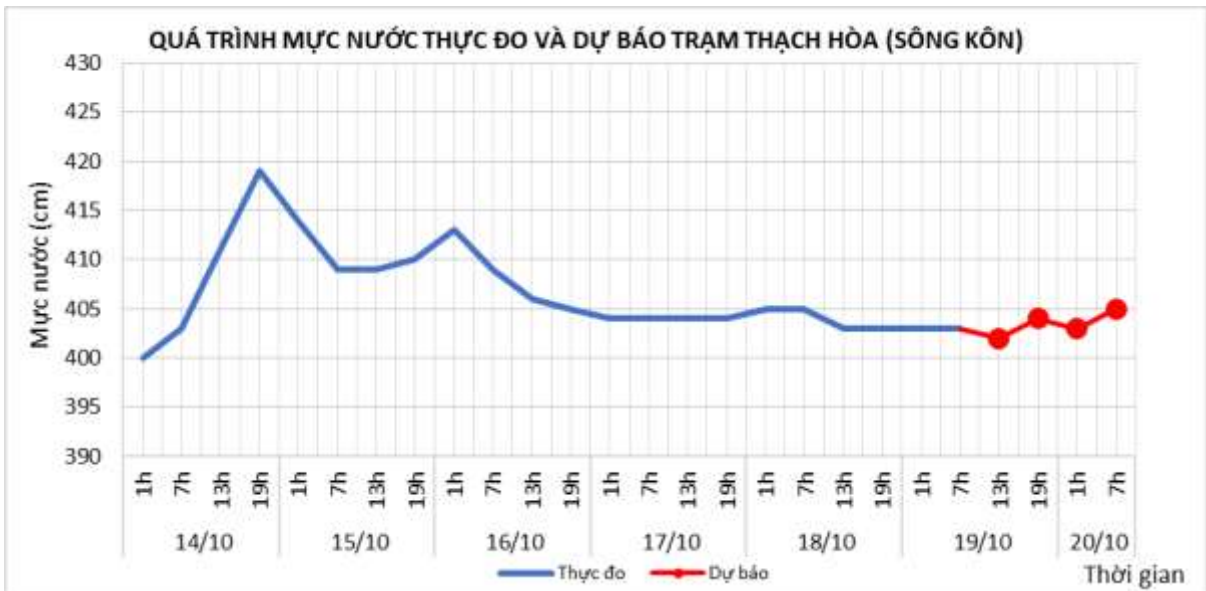
#### 5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



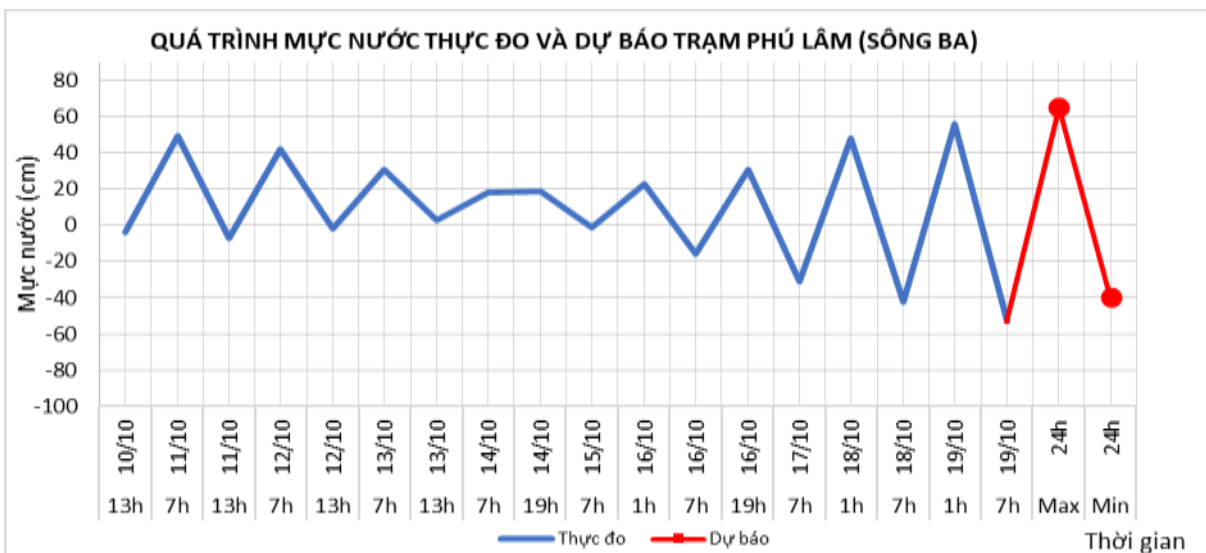
## 5.2. Lưu vực sông Ba

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



## 6. Khu vực Tây Nguyên

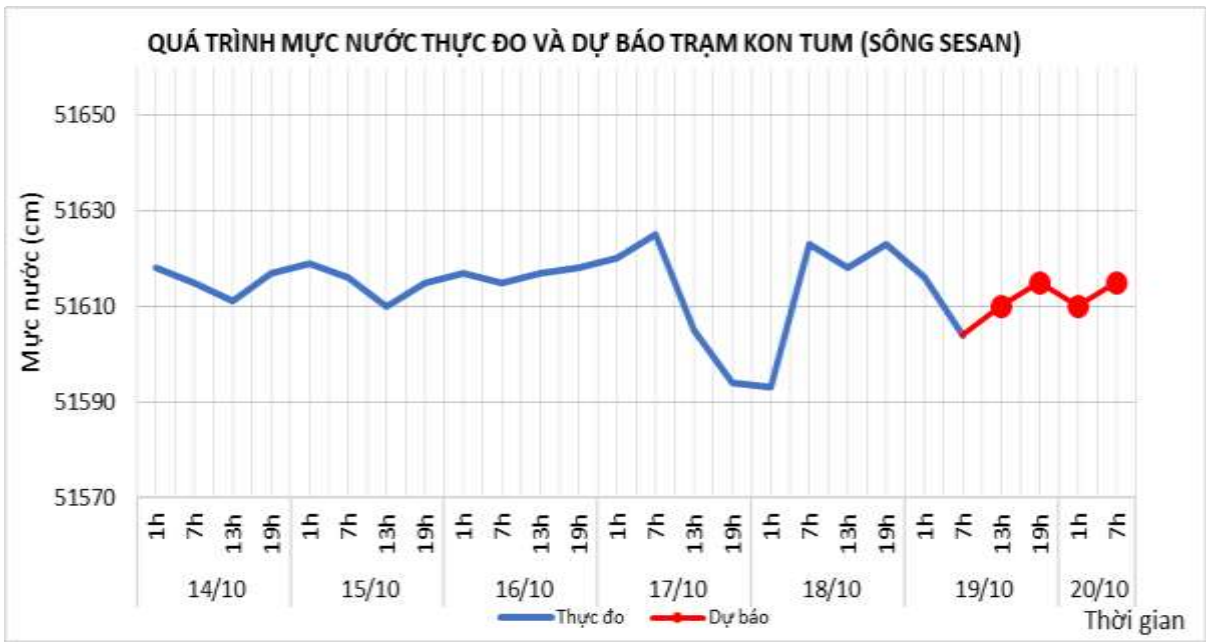
### 6.1. Lưu vực sông Sê San

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Pô Cô, hạ lưu sông Đăkbla dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện, sông Đăk Tơ Kan và thượng lưu sông Đăkba biến đổi chậm.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Pô Cô, hạ lưu sông Đăkbla dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện, sông Đăk Tơ Kan và thượng lưu sông Đăkba biến đổi chậm.



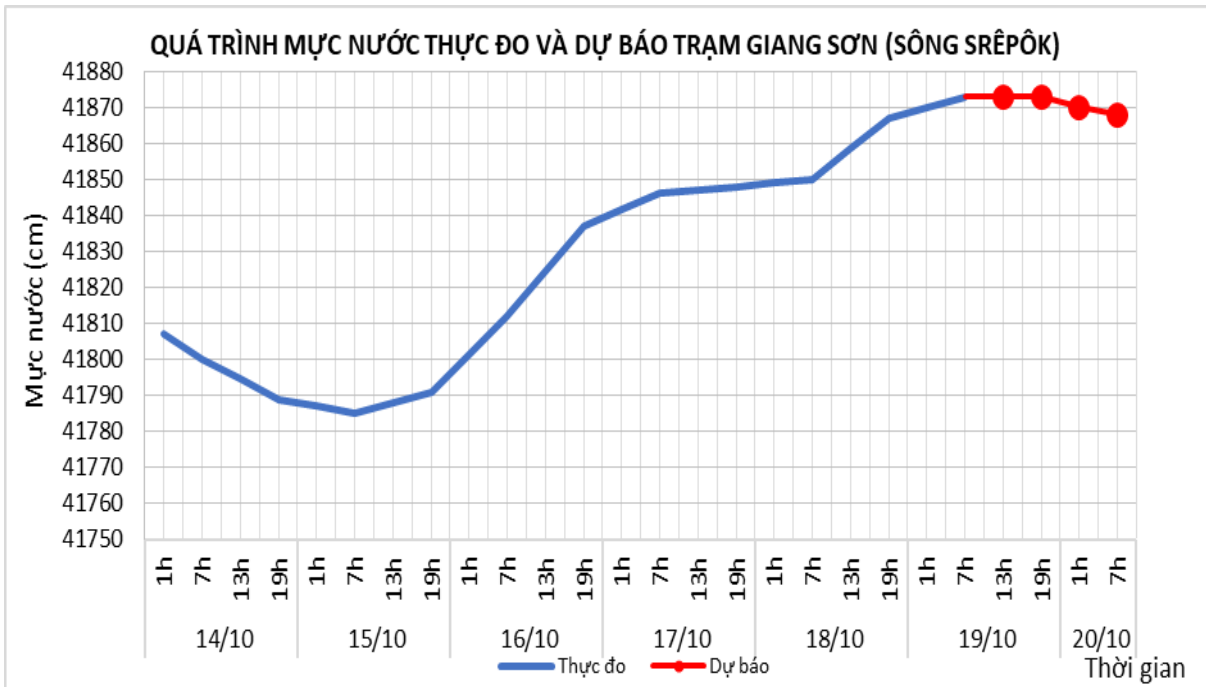
## 6.2. Lưu vực sông Srêpôk

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana lên chậm, mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



## 6.3. Các sông khác

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động.

## 7. Khu vực Nam Bộ

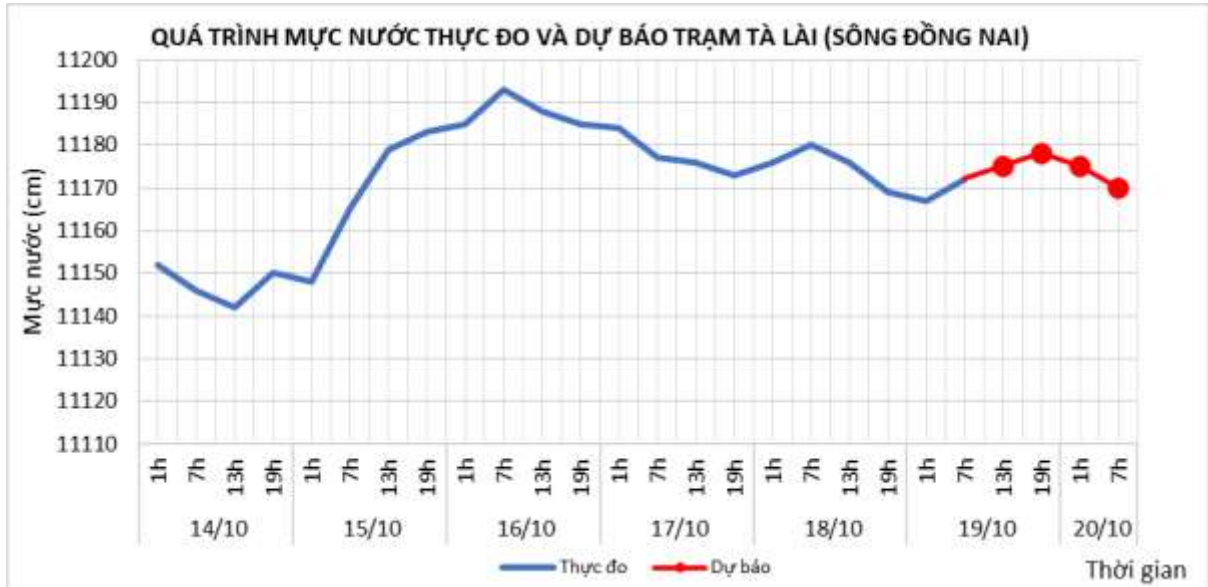
### 7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



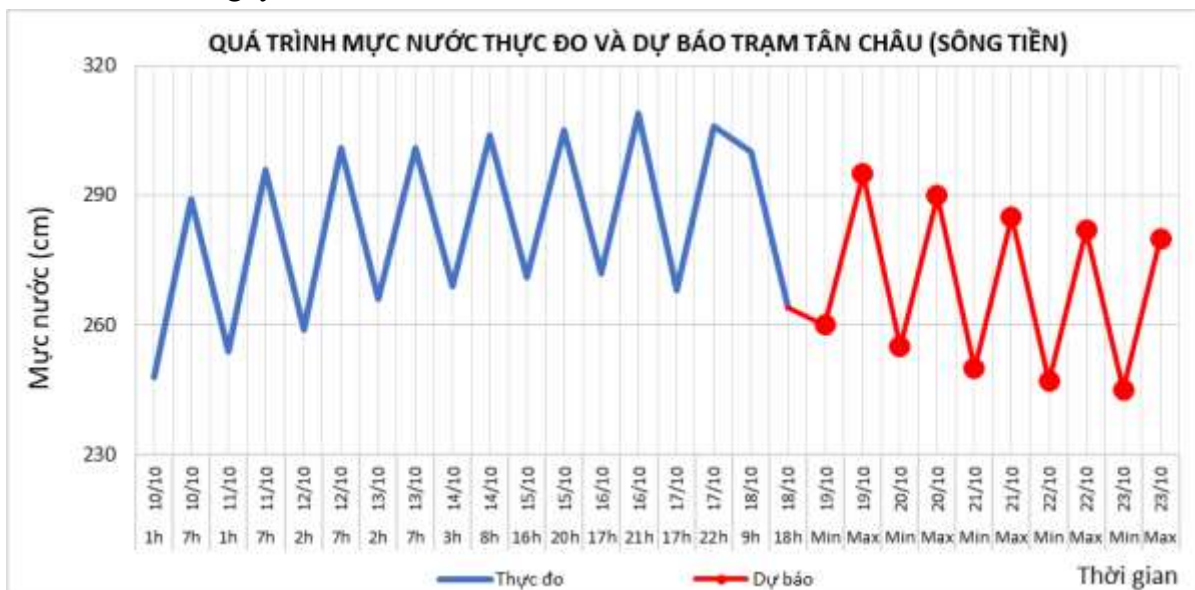
### 7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 18/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 3,00m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,87m.

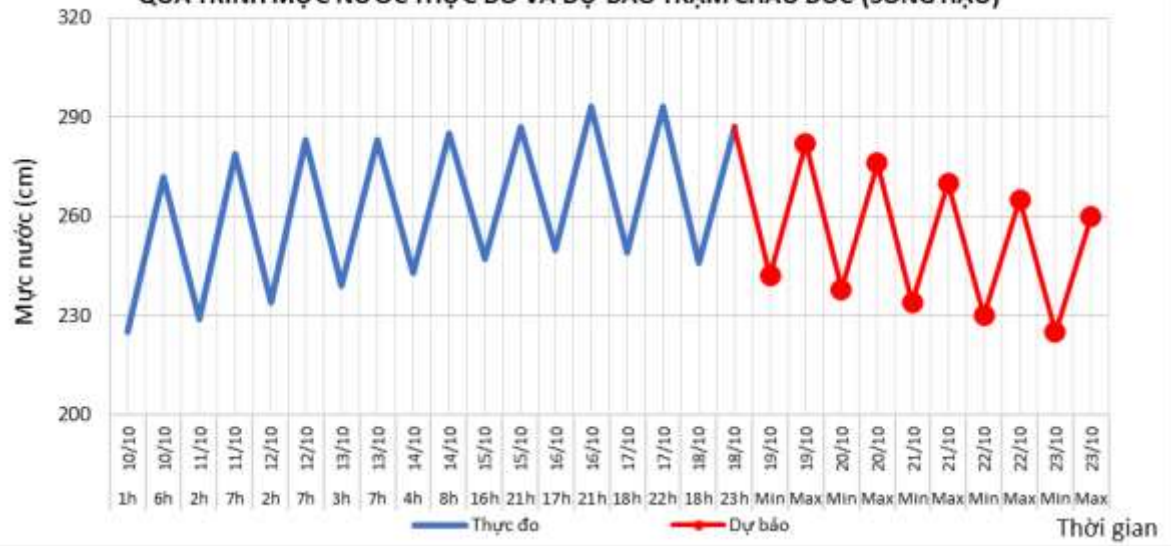
b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục xuống theo triều. Đến ngày 23/10, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,80m và tại Châu Đốc ở mức 2,60m.





### QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-18/10	19h-18/10	1h-19/10	7h-19/10	13h-19/10		19h-19/10		1h-20/10		7h-20/10		13h-20/10		19h-20/10		1h-21/10		7h-21/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1254	1840	1351	846	1300	↑	1650	↑	1200	↓	800	↓								
Thao	Yên Bái	2518	2522	2532	2527	2525	↓	2520	↓	2515	↓	2510	↓								
Thao	Phú Thọ	1255	1250	1240	1233	1220	↓	1225	↑	1230	↑	1225	↓								
Lô	Tuyên Quang	1328	1323	1281	1367	1320	↓	1300	↓	1280	↓	1370	↑								
Lô	Vụ Quang	512	506	517	519	505	↓	510	↑	520	↑	515	↓								
Hồng	Hà Nội	164	136	110	138	170	↑	140	↓	120	↓	150	↑	180	↑	150	↓	130	↓	160	↑
Cả	Nam Đàn	90	61	22	151	75	↓	45	↓	10	↓	140	↑	60	↓	30	↓				
Kôn	Thanh Hòa	403	403	403	403	402	↓	404	↑	403	↓	405	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51618	51623	51616	51604	51610	↑	51615	↑	51610	↓	51615	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41855	41867	41872	41873	41873	→	41873	→	41870	↓	41868	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11176	11169	11167	11172	11175	↑	11178	↑	11175	↓	11170	↓								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	119	↑	45	↑	130	↑	50	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	118	↑	33	↑	130	↑	35	↑
Lục Nam	Lục Nam	115	↑	-1	↑	125	↑	5	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	124	↑	12	↓	130	↑	15	↑
Hoàng Long	Bến Đé	90	↑	11	↑	80	↓	15	↑
Mã	Giàng (**)	183	→	-48	↓	165	↓	-60	↓
La	Linh Cảm	148	↓	-32	↓	150	↑	-60	↓
Gianh	Mai Hóa	116	↓	-14	↓	105	↓	-20	↓
Hương	Kim Long	238	↑	152	↑	150	↓	95	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	222	↓	78	↓	95	↓	40	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	176	↓	115	↓	120	↓	75	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	56	↑	-53	↓	65	↑	-40	↑

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		18/10	19/10	20/10	21/10	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10	27/10	18/10	19/10	20/10	21/10	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10	27/10				
Sông Tiền	Tần Châu	300	↓	295	↓	290	↓	285	↓	282	↓	280	↓	264	↓	260	↓	255	↓	250	↓	247	↓	245	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	287	↓	282	↓	276	↓	270	↓	265	↓	260	↓	246	↑	242	↓	238	↓	234	↓	230	↓	225	↓

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 20/10**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiến Dũng**